

Hoài Đức, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Số: 354/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Trọng Th**, sinh năm 1976

HKTT: Số 166, đường PL, phường TTX, thành phố ND, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1977.

HKTT: Xóm 3, thôn ĐL, xã ĐL, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Trọng Th và bà Nguyễn Thị Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Giao cháu Trần Thị Kim Th, sinh ngày 06/10/2004 và cháu Trần Ngọc L, sinh ngày 28/7/2015 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác về quyền nuôi con.

Ông Trần Trọng Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/2con/1tháng (mỗi con 2.500.000đ/01 tháng) kể từ tháng 8/2022 đến khi

các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác về quyền nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Trọng Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung vợ chồng*: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Th và bà T: Ông Th phải thanh toán trả bà T số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

* *Về nợ chung*: Ông Th và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* ***Quyền yêu cầu thi hành án dân sự***:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

* *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Trọng Th chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Trần Trọng Th đã nộp theo biên lai số AA/2020/0015646 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Xác nhận ông Trần Trọng Th đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã ĐL(ĐKKH số 26 ngày 14/6/2004);
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Anh